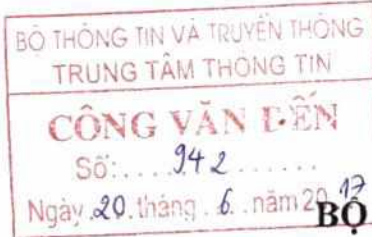


Số: 939 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Thông tin đối ngoại**



BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Thông tin đối ngoại là cơ quan trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về thông tin đối ngoại.

Cục Thông tin đối ngoại có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật; có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin đối ngoại.

2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực thông tin đối ngoại.

3. Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực thông tin đối ngoại.

4. Tổng hợp, phân tích, đánh giá dư luận báo chí nước ngoài nói về Việt Nam theo định kỳ, theo chuyên đề và khi có các sự kiện trong nước và quốc tế quan trọng.

5. Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế tổ chức cung cấp thông tin giải thích, làm rõ, phản bác các thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực.

6. Xây dựng quy định về cơ chế trao đổi, phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin đối ngoại giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan báo chí.

7. Là đầu mối phối hợp thực hiện công tác thông tin đối ngoại với các Bộ, Ngành, địa phương, cơ quan báo chí, các tổ chức trong và ngoài nước.

8. Phối hợp với các cơ quan hướng dẫn nội dung và cung cấp thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam theo định kỳ hoặc đột xuất.

9. Phối hợp với các tổ chức liên quan quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài, hoạt động của báo chí nước ngoài khi có yêu cầu.

10. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan báo chí, xuất bản trong nước và các cơ quan thường trú của cơ quan báo chí tại nước ngoài.

11. Hàng năm, xây dựng, tổng hợp và trình Bộ trưởng báo cáo Chính phủ về hoạt động thông tin đối ngoại của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan báo chí.

12. Tham mưu, đề xuất và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại ở địa bàn nước ngoài nhằm thông tin, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, lịch sử, văn hoá, và con người Việt Nam, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, đặc biệt trong các lĩnh vực biên giới, lãnh thổ, dân chủ, nhân quyền của Việt Nam.

13. Chủ trì đề xuất, tổ chức đón các đoàn phóng viên nước ngoài nhằm quảng bá hình ảnh Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng quốc tế.

14. Chủ trì xem xét, kiểm tra, đánh giá việc trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

15. Đề xuất, đặt hàng và tổ chức thực hiện sản xuất các sản phẩm phục vụ thông tin đối ngoại bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài nhằm tuyên truyền đối

ngoại, đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, giới thiệu quảng bá hình ảnh Việt Nam tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài ở Việt Nam và cộng đồng quốc tế.

16. Tham mưu giúp Bộ trưởng hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu, các đề án, dự án đầu tư trong lĩnh vực thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

17. Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan báo chí, xuất bản, đội ngũ biên tập viên, biên dịch viên sau khi được phê duyệt.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

19. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác Trang thông tin điện tử đối ngoại; Cổng thông tin asean.vietnam.vn và các trang thông tin điện tử phục vụ nhu cầu thông tin đối ngoại; triển khai xây dựng kênh truyền hình thông tin đối ngoại phát sóng ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

20. Phối hợp với thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

21. Chủ trì tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; phối hợp đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thông tin đối ngoại.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, tài liệu, tài chính, tài sản; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Cục:

Cục Thông tin đối ngoại có Cục trưởng, các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Cục và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế:

a) Các phòng:

- Văn phòng;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Phòng Điều phối;
- Phòng Thông tin, Báo chí - Xuất bản;
- Phòng Chính sách và Hợp tác quốc tế.

b) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông quốc tế

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

Biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của Cục do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 463/QĐ-BTTTT ngày 17/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thông tin đối ngoại.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính; Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND, Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (170).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn